

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LA BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /QĐ-UBND

La Bằng, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 02/01/2023 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Văn Đông



UBND XÃ LA BÀNG

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.023.906	TỔNG SỐ CHI	5.023.906
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	157.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	4.879.821
III. Thu bổ sung	4.600.292	III. Dự phòng, tiết kiệm chi	144.085
- Bổ sung cân đối	4.600.292		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	266.614		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



UBND XÃ LA BANG

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	5.248.906	5.023.906
I	Các khoản thu 100%	38.000	38.000
	Phí, lệ phí	28.000	28.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản		0
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		0
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		0
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0
	Thu khác	10.000	10.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	344.000	119.000
1	Các khoản thu phân chia	344.000	119.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh	12.000	12.000
	- Thuế ngoài quốc doanh (thuế hộ khoán cố định GTGT)	62.000	62.000
	- Thuế thu nhập chuyển nhượng BĐS	194.000	
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	31.000	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	45.000	45.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0
	-		0
	...		0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		0
IV	Thu chuyên nguồn	266.614	266.614
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.600.292	4.600.292
	- Thu bổ sung cân đối	4.600.292	4.600.292
	- Thu bổ sung có mục tiêu		0



UBND XÃ LA BẰNG

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.023.906	0	5.023.906
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	0		0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
3	Chi y tế	0		0
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.755.821		4.755.821
10	Chi cho công tác xã hội	29.000		29.000
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách, tiết kiệm chi 10%	144.085		144.085



UBND XÃ LA BÀNG

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) theo phân cấp của tỉnh



UBND XÃ LA BÀNG

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
TỔNG SỐ	23.048	23.048	0	23.500	23.500	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	23.048	23.048	0	23.500	23.500	
Quỹ vì người nghèo	3.904	3.904	0	4.000	4.000	0
Quỹ tình nghĩa	6.136	6.136	0	6.000	6.000	0
Quỹ bảo trợ trẻ em	4.294	4.294	0	4.500	4.500	0
Quỹ nhân đạo	3.974	3.974	0	4.000	4.000	0
Quỹ khuyến học	4.740	4.740	0	5.000	5.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	0					



THUYẾT MINH

Dự toán ngân sách xã La Bằng năm 2023 trình hội đồng nhân dân cấp xã

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2023-2025;

Căn cứ công văn số 3077/CV-STC ngày 19/8/2022 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2023

Trên cơ sở biên bản thảo luận kế hoạch thu chi ngân sách năm 2023 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế Đại Từ và UBND xã La Bằng;

UBND xã La Bằng thuyết minh dự toán ngân sách xã La Bằng năm 2023 trình hội đồng nhân dân cấp xã như sau:

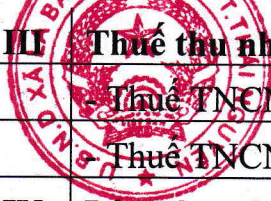
1. Thu ngân sách:

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết ĐH Đảng bộ xã La Bằng nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, trên cơ sở số thực hiện 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và dự báo các nguồn thu năm 2023 để tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm do thực hiện các văn bản Pháp luật liên quan ban hành để xây dựng dự toán thu năm 2023.

Dự toán thu cân đối trên địa bàn xã La Bằng đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu. Năm 2023 tăng trưởng 102 triệu đồng so với năm 2022

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	Đơn vị: đồng	
		DỰ TOÁN NĂM 2023	
A	B	THU NSNN	THU NSX
		1	2
	TỔNG THU (I+II+...VI)	5.248.906.000	5.023.906.000
I	Thu ngoài quốc doanh	62.000.000	62.000.000
	Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	62.000.000	62.000.000
II	Phí-Lệ phí	40.000.000	40.000.000
1	Phí môn bài	12.000.000	12.000.000
2	Lệ phí chứng thư	28.000.000	28.000.000



III	Thuế thu nhập cá nhân	225.000.000	
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	194.000.000	
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	31.000.000	
IV	Lệ phí trước bạ nhà đất	45.000.000	45.000.000
V	Thu khác tại xã	10.000.000	10.000.000
VI	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	266.614.000	266.614.000
VII	Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên	4.600.292.000	4.600.292.000
	- Thu trợ cấp cân đối	4.600.292.000	4.600.292.000

2. Chi ngân sách.

Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023 phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi và theo chế độ tài chính hiện hành của nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xác định nhiệm vụ chi và dự toán chi, đảm bảo công khai, minh bạch. Chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng, đáp ứng yêu cầu, theo chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2023, khi nào có quyết định giao vốn sẽ bổ sung kế hoạch vốn theo quy định.

2.2. Chi thường xuyên: Năm 2023 là năm thứ 2 thời kỳ ổn định ngân sách do vậy định mức chi thường xuyên thực hiện theo mức phân bổ năm 2022, ngoài ra bổ sung thêm một số chính sách do HĐND tỉnh ban hành (Chi thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06, Chi hỗ trợ may trang phục HĐND, Chi bồi dưỡng công việc của xóm....) cụ thể một số chi tiêu như sau :

Chi ngân sách cấp xã theo định mức 105.000.000đ/ biên chế/ năm.

Ban thanh tra ND: 5.000.000 đ/ năm; BGS đầu tư cộng đồng: 10.000.000 đ/ năm.

Hoạt động của khu dân cư: 8.000.000đ/KDC/năm; BCĐ toàn dân ĐK XD ĐSVH ở KDC, Kinh phí Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH đô thị văn minh, ban chỉ đạo khu dân cư: 50.000.000 đ/năm.

Chi khác đoàn thể 10.000.000đ/đoàn thể/năm, riêng MTTQ phân bổ 12.000.000đ/năm.

Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 35.000.000đ/ năm; sự nghiệp thể dục thể thao: 25.000.000đ/năm

Chi An ninh, Quốc phòng 75.000.000đ/ năm.



Chi sự nghiệp kinh tế: 35.000.000đ/năm.

Chi thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06: 50.000.000 đ; Chi hỗ trợ máy trang phục HĐND: 55.000.000 đồng. Chi bồi dưỡng công việc của xóm: 147.000.000đ/năm

Các chế độ chính sách khác nhà nước quy định như: chi thâm niên quân sự, phụ cấp HĐND, Phụ cấp cấp uỷ, hưu xã, dân quân tự vệ, phụ cấp nhân viên y tế xóm và các khoản lương, phụ cấp khác...giao theo thực tế.


(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tiết kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023
Tổng chi ngân sách xã (I+II+III+IV)	5.023.906.000
I/ Chi đầu tư phát triển	
+ Chi đầu tư XD CB	
+ Chi đầu tư phát triển khác	
II/ Chi thường xuyên (1+...11)	4.879.821.000
1. Chi Quốc phòng - an ninh	697.400.000
* Chi dân quân tự vệ	450.400.000
- Lương, phụ cấp	319.200.000
- Chi hoạt động	34.000.000
- Chi huấn luyện dân quân (82)	97.200.000
* Chi an ninh trật tự	247.000.000
- Lương, phụ cấp, dân phòng	188.000.000
- Chi hoạt động	59.000.000
2. Sự nghiệp giáo dục	
3. Sự nghiệp y tế	0
4. Sự nghiệp văn hóa thông tin, truyền thanh	35.000.000
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000
6. Sự nghiệp kinh tế	35.000.000
- Sự nghiệp giao thông	
- Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi	
- Sự nghiệp khác	35.000.000
7. Sự nghiệp môi trường	
8. Chi sự nghiệp xã hội	29.000.000

- Chi trợ cấp lưu xá	29.000.000
- Chi khác xã hội	0
9. Chi quản lý NN, Đảng, ĐThế	3.791.807.000
* Ủy ban nhân dân	2.128.891.000
- Lương, phụ cấp	1.325.548.000
- Chuyển đổi số, CCHC, đề án 06	50.000.000
- Hỗ trợ xóm	147.000.000
- Chi hoạt động QLNN	249.891.000
* Hội đồng nhân dân	394.000.000
- Lương, phụ cấp	269.000.000
- Chi hoạt động, tiền quần áo HĐND	125.000.000
* Đảng cộng sản Việt Nam	558.000.000
- Lương, phụ cấp	478.000.000
- Chi hoạt động	80.000.000
* Mặt trận tổ quốc Việt Nam	377.000.000
- Lương, phụ cấp	95.000.000
- Chi PC MT xóm	133.000.000
- Chi hoạt động của UBMTTQ	12.000.000
- Chi Ban thanh tra nhân dân	5.000.000
- Chi Ban giám sát cộng đồng	10.000.000
- Chi các cụm dân cư, BCĐ	72.000.000
- Chi BCĐ khu dân cư	30.000.000
- Chi toàn dân đoàn kết XDDS VH đô thị VM	20.000.000
* Đoàn TNiên CS HCM	134.144.000
- Lương, phụ cấp	124.144.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Phụ nữ Việt Nam	129.496.000
- Lương, phụ cấp	119.496.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Cựu chiến binh	122.880.000
- Lương, phụ cấp	112.880.000
- Chi hoạt động	10.000.000
* Hội Nông dân Việt Nam	152.720.000
- Lương, phụ cấp	127.720.000
- Chi hoạt động	25.000.000
* Hội Chữ thập đỏ (824-362)	36.500.000
- Phụ cấp bao gồm cả chi hội cơ sở	21.500.000
- Chi đại hội	15.000.000



* Hội Người cao tuổi (825-362)	39.500.000
- Phụ cấp báo gồm cả chi hội cơ sở	21.500.000
- Mừng thọ	18.000.000
* Hội Khuyến Học (826-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Thanh niên XP (811-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Đa cam (814-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
* Hội Đông Y (989-362)	16.100.000
- Phụ cấp	16.100.000
10. Chi khác ngân sách	
III. Dự phòng	85.000.000
IV. Tiết kiệm 10%	59.085.000
V. Chuyển nguồn CCTL chuyển sang	266.614.000

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã năm 2023

Hôm nay, hồi 9 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại UBND xã La Bằng

Thành phần gồm có:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Triệu Văn Đông | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Bàn Minh Tiến | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Lê Thị Hòa Bình | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông: Dương Văn Vượng | - Phó CTUBND xã |
| 2. Ông: Triệu Văn Quảng | - Chủ tịch MTTQ xã |

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 của UBND xã La Bằng.

(Có phụ biểu số 108,109,110,111,112/CK-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/02/2023 đến hết ngày 14/3/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã La Bằng, nhà văn hóa 9 xóm trong xã.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Lê Thị Hòa Bình

TM. UBND XÃ LA BẰNG
CHỦ TỊCH



Triệu Văn Đông

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Phó CTUBND

MTTQ

Bàn Minh Tiến

Dương Văn Vượng

Triệu Văn Quảng

